

Bản án số:15/2019/HSST
Ngày: 08-4-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Thị H, sinh năm 1974 tại Thái Nguyên

Nơi cư trú: T3, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L và bà Đặng Thị K; bị cáo có chồng và 02 người con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

2. Họ và tên: Trịnh Thị Hương L, sinh năm 1996 tại Bình D1.

Nơi cư trú: T3, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Công S và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng và 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

- Bị hại: Phạm Thị H1, sinh năm 1977 (Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: T6, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vy Thị T, sinh năm 1979 (Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: T3, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Cấn Thị Mai L1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: T6, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: T3, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyễn Văn D1, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: T8, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: T3, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Lại Hữu T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 2, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/7/2018, Lý Thị H nghi ngờ chồng mình là anh Nguyễn Văn H2 đang ở cùng chị Phạm Thị H1 tại Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng. Nên H rủ Trịnh Thị Hương L, Nguyễn Văn D (là con trai và con dâu), Vi Thị T, Cấn Thị Mai L1, Nguyễn Văn D1 cùng lên xe 07 chỗ, biển số 93A - 124.20 do H thuê anh Lại Hữu T ở xã BB huyện Bù Đăng, chở đi bắt quả tang anh H2 ngoại tình với chị H1. Khi ra đến Thị trấn Đức Phong, H sử dụng điện thoại định vị thì biết anh H2 đang ở nhà nghỉ "Thanh Xuân", thuộc khu Đức Thọ, Thị trấn Đức Phong. Nên H, L, D, T, L1 và D1 đi vào nhà nghỉ bắt gặp anh H2 và chị H1 đang ở chung phòng số 8. Lúc này, D1 ôm anh H2 để D, H, L1 xông vào trong phòng, H và D dùng tay đánh vào mặt và chửi bới chị H1, rồi D, L1, H túm tóc, cầm tay kéo chị H1 ra khỏi phòng. Khi ra tới hành lang của nhà nghỉ thì L1 dùng tay xé rách áo thun của chị H1, H cũng tham gia xé và lột áo khỏi người chị H1, còn T đứng chửi bới. H dùng điện thoại di động quay lại toàn bộ sự việc để làm bằng chứng. D1 buông ông H2 ra rồi cùng tham gia với H và L1. D túm tay chị H1 trong trạng thái không mặc áo từ trên cầu thang đến sân nhà nghỉ, còn T đứng chửi bới. H dùng điện thoại di động quay lại toàn bộ sự việc để làm bằng chứng. D1 buông ông H2 ra rồi cùng tham gia với H và L1. D túm tay chị H1 trong trạng thái không mặc áo từ trên cầu thang đến sân nhà nghỉ. D1 cũng giằng co với chị H1 để lấy điện thoại trong tay chị H1. Cùng lúc đó, L sử dụng điện thoại di động quay video lại toàn cảnh trên và chửi bới chị H1. Sau đó, D, L1, D1, H, T, L cùng chị H1 lên xe ô tô đi về nhà chị H để gặp anh H2 giải quyết sự việc. Trên đường về, L đã đưa đoạn video quay lại tại nhà nghỉ "Thanh Xuân" lên mạng xã hội (Facebook) bằng tài khoản HuongLTrinh. Khi chị H1 về đến cổng nhà chị H, thì L1 xuống xe rồi được chồng chở về nhà. Còn chị H1 đi vào ngồi ở sân nhà, T đi vào nhà H ngồi trên hè, còn D1 ngồi ngoài một lúc rồi đi qua nhà bên cạnh chơi. Do ông H2 không về để giải quyết và bức tức thái độ của chị H1, nên H dùng tay tát chị H1 01 cái, rồi cùng L xông vào lột hết quần áo của chị H1 ra. Sau đó, H dùng điện thoại di động quay video, nhưng quay được 03 đến 04 phút thì điện thoại hết dung lượng nên đoạn video không lưu lại được. Do có nhiều người dân đến xem,

nên chị H1 tự mặc quần áo vào người. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã BB đã mời những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động OPPO màu đen và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng cơ quan điều tra đã chuyển giao cho cơ quan thi hành án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại là chị Phạm Thị H1 20.000.000 đồng. Chị H1 đã làm đơn rút yêu cầu và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT – VKS.BĐ ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Lý Thị H và Trịnh Thị Hương L về “Làm nhục người khác” theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Thị H và Trịnh Thị Hương L phạm “Làm nhục người khác”; về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Thị H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hương L từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lý Thị H và Trịnh Thị Hương L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 19/07/2018 Lý Thị H, Trịnh Thị Hương L, Vi Thị T, Cấn Thị Mai L1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn D1 đã có hành vi chửi bới, đánh đập, lột quần, áo của chị Phạm Thị H1 tại nhà nghỉ “Thanh Xuân” thuộc khu Đức Thọ, TT. Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Đồng thời dùng điện thoại quay video để làm nhục, Trịnh Thị Hương L đã đăng tải lên facebook ngoài ra, sau khi chị Phạm Thị H1 lên xe ô tô theo về nhà chị H ở T3, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì H còn dùng tay tát 02 cái vào mặt của chị H1 và cùng với L tiếp tục lột quần áo của chị H1 còn H dùng điện thoại quay video cảnh chị H1 không mặc quần áo.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Lý Thị H và Trịnh Thị Hương L đã phạm vào tội “Làm nhục người khác” theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 155. Tội làm nhục người khác

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do nóng nảy, thiếu kiềm chế các bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của người khác, đây là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo hộ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục hậu quả, được người bị hại rút đơn yêu cầu và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Lý Thị H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Trịnh Thị Hương L đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị

cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị về hình phạt của Viện kiểm sát là có căn cứ. Do điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động cộng đồng theo khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động OPPO màu đen và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với Vi Thị T, Cấn Thị Mai L1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn D1 sau khi bị khởi tố người bị hại chị Phạm Thị H1 đã làm đơn rút yêu cầu khởi tố. Căn cứ khoản 2 Điều 155 và điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã đình chỉ điều tra đối với T, L1, D và D1. Xét thấy, hành vi của Vi Thị T, Cấn Thị Mai L1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn D1 không tham gia vào hành vi làm nhục chị H1 lần 2 tại nhà của bị cáo Lý Thị H. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đình chỉ điều tra đối với T, D, L1 và D1 là có căn cứ.

Đối với Lại Hữu T chỉ là người lái xe ô tô thuê, khi được H thuê anh T không biết và không tham gia vào việc làm nhục chị H1 nên không đề cập xử lý.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lý Thị H và Trịnh Thị Hương L phạm “Tội Làm nhục người khác”.

- Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 155, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Thị H 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo H còn phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng điểm a, e khoản 2, Điều 155, điểm b,s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hương L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo L còn phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lý Thị H và Trịnh Thị Hương L về Ủy ban nhân dân xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lý Thị H và Trịnh Thị Hương L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động OPPO màu đen và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng. Đựng trong 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Trịnh Văn Sỹ và dấu mộc đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009673 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thành Long